

Bản án số: **128/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 11/12/2019
“*V/v ly hôn giữa chị Nh và anh Ph*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tuấn Khanh
2. Bà Bùi Thị Hồng Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nhân– Thư ký Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh Bến Tre.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Bảo– Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 489/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 173/2019/QĐST- HNGĐ ngày 18/11/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Huỳnh Thị Mai Nh**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp 4, xã BT, huyện BD, tỉnh Bến Tre (Có mặt).
2. *Bị đơn:* **Lê Bá Ph**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp 4, xã BT, huyện BD, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 8 năm 2019 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mai Nh trình bày:

Chị và anh Ph kết hôn nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn Thời gian đầu, chung sống có hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, anh Phúc có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị và anh Ph đã ly thân nhau từ tháng 8/2018 cho đến nay, nay chị không hàn gắn được tình cảm với anh Phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Phúc.

Về con chung: Có 02 con chung, Huỳnh Lê Tiến Đ, sinh ngày 09/4/2008 và Huỳnh Lê Ngọc G, sinh ngày 01/6/2010, hiện đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại các biên bản hòa giải ngày 17/10/2019, ngày 28/10/2019 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Bá Ph trình bày:

Anh và chị Nh chung sống với nhau, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Nh thường xuyên đi chơi, anh khuyên nhưng không có kết quả, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hiện tại anh xác định còn tình cảm với chị Nh nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nh.

Về con chung: Có 02 con chung gồm Huỳnh Lê Tiến Đ, sinh ngày 09/4/2008 và Huỳnh Lê Ngọc G, sinh ngày 01/6/2010 như chị Nh nêu, hiện đang sống chung với chị Nh. Nếu ly hôn anh đồng ý cho chị Nh được tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Mai Nh với anh Lê Bá Ph.

Về con chung: Giao cho chị Huỳnh Thị Mai Nh được trực tiếp chăm sóc giáo dục hai con chung tên Huỳnh Lê Tiến Đ, sinh ngày 09/4/2008 và Huỳnh Lê Ngọc G, sinh ngày 01/6/2010, ghi nhận chị Nh nuôi con không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nh và anh Ph khai không có nên không đặt vấn đề giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Lê Bá Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng anh vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh Ph là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Huỳnh Thị Mai Nh và anh Lê Bá Ph sống chung với nhau năm 2009 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị Mai Nh và anh Ph được công nhận là hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến tháng

8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm và cũng từ tháng 8/2018 chị Nh và anh Ph ly thân nhau cho đến nay, từ lúc ly thân đến nay mỗi người đều có cuộc sống độc lập, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị Nh và anh Ph đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Nh yêu cầu ly hôn với anh Ph là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại Tòa chị Nh xác định, trong thời gian chung sống chị và anh Ph có 02 chung tên Huỳnh Lê Tiến Đ sinh ngày 09/4/2008 và Huỳnh Lê Ngọc G, sinh ngày 01/6/2010. Hiện con chung đang sống chung với chị Nh, chị Nh và anh Ph thống nhất chị Nh được tiếp tục nuôi con chung, việc thống nhất này cũng phù hợp với nguyện vọng của 02 con chung nên tiếp tục giao con chung cho chị Nh nuôi dưỡng là phù hợp, ghi nhận việc chị Nh nuôi con không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nh và anh Ph khai không có nên không xét đến.

[3] *Về án phí*: Chị Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Mai Nh đối với anh Lê Bá Ph, chị Mai Nh được ly hôn với anh Bá Ph.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung Huỳnh Lê Tiến Đ sinh ngày 09/4/2008 và Huỳnh Lê Ngọc G, sinh ngày 01/6/2010 cho chị Huỳnh Thị Mai Nh tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận chị Nh nuôi con không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Bá Ph không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giao dục con chung không ai được cản trở.

Trong thời gian con chung của chị Nh và anh Ph chưa tròn 18 tuổi, chị Nh được quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Ph được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Mai Nh và anh Lê Bá Ph khai không có, nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Mai Nh và anh Lê Bá Ph khai không có, nên không xét đến.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Huỳnh Thị Mai Nh phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền chị Nh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005941 ngày 11/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, vậy án phí chị Nh đã nộp đủ.

Chị Huỳnh Thị Mai Nh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lê Bá Ph vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA huyện Bình Đại;
- UBND xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Văn Tuấn